

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT M
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/HS - ST
Ngày 20 tháng 7 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT M**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

- *THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sái Văn Trọng

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố V.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:* Bà
Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh
Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2018/HS-ST
ngày 02 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
80/2018/QĐXX ngày 09 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1985; nơi sinh: xã HL, huyện
TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Gia, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc;
nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn
giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà
Nguyễn Thị D1; có vợ là Nguyễn Thị Thu Tr và có 01 con, sinh năm 2009;
tiền án 02: Tại Bản án số 90/HSST ngày 24/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện
ĐT, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Văn M 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài
sản”, trị giá tài sản là 2.988.500đ. Ra trại ngày 04/7/2013. Thi hành án phí dân
sự xong tháng 7/2013; và tại Bản án số 05/HSST ngày 23/01/2015 của Tòa án
nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn M 02 năm 06 tháng tù
về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 19/01/2017. Thi hành án
phí xong ngày 06/3/2015; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 81/HSST
ngày 29/8/2006 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thành phố
V, tỉnh Vĩnh Phúc) xử phạt Nguyễn Văn M 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm
đoạt tài sản”. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.000.000đ. Ra trại ngày 22/8/2007.
Thi hành án phí dân sự xong tháng 11/2006. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày
21/10/2017 đến nay, có mặt.

- Những người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Minh Ng, sinh năm 1977; trú tại: Thôn VT, xã VH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1982; trú tại: Đồng Nưa, Chùa H, xã ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990; trú tại: Thôn VT, xã VH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982; trú tại: Tổ dân phố VTĐ, phường KQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

5. Chị Phạm Thị Thúy H2, sinh năm 1989; trú tại: Phố Trà 2, phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

6. Chị Kim Thị N, sinh năm 1974; trú tại: Thôn ĐN, xã BD, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

7. Bà Lê Thị T, sinh năm: 1962; trú tại: Khu Hành chính 18, phường LB, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

8. Bà Phạm Thị Hồng Th, sinh năm: 1960; trú tại: Số nhà 167, đường NQ, phường DD, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Những người có quyền lợi liên quan:

1. Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố VT2, phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bà Trần Thị L, sinh năm: 1963; trú tại: Thôn G, xã HL, huyện TD tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

3. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1962; trú tại: Thôn G, xã HL, huyện TD tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1983; trú tại: Thôn L, xã HL, huyện TD tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; trú tại: Thôn G, xã HL, huyện TD tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 30/7/2017 đến ngày 15/10/2017, Nguyễn Văn M một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 88K1-280.98 thực hiện 08 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố V, cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 30/7/2017, Nguyễn Văn M điều khiển xe máy BKS: 88K1-280.98 từ nhà đến thành phố V, mục đích xem ai có tài sản sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đi đến đường Nguyễn Thị MK, phường HH, thành phố V hướng đi xã VH, huyện TD, M phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Minh Ng đi xe máy phía trước, cùng chiều, chở theo 02 con chị Ng là cháu Nguyễn Khắc T, sinh năm 2005 và cháu Nguyễn Khắc HM, sinh N 2007. Quan sát thấy chị Ng để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo7S, màu trắng ở

túi quần phía trước, bên trái, hờ 1 phần trên miệng túi nên M nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại trên. Khi đi qua đường sắt cắt ngang đường Nguyễn Thị MK được khoảng 100m, thấy vắng người, M điều khiển xe từ phía sau vượt lên, áp sát bên trái chị Ng, dùng tay giật chiếc điện thoại trong túi quần chị Ng rồi phóng xe bỏ chạy về hướng xã VH, huyện TD. Sau khi cướp giật được điện thoại trên, M đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Công H3 ở phường TS, thành phố V, bán chiếc điện thoại trên cho anh H3 được 600.000đ. Sau khi mua được điện thoại trên, anh H3 đã bán lại cho một người nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) được khoảng 600.000đ.

Ngày 30/7/2017, chị Ng trình báo Công an phường HH về việc bị kẻ gian lạt mặt đi xe máy, cùng chiều cướp giật chiếc điện thoại OPPO Neo7S màu trắng, bên trong lắp sim 0982.539.477, trị giá khoảng 4.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 210/KL- HĐĐG ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thành phố V kết luận (định giá qua hồ sơ): 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại Neo7S, màu trắng, trị giá 1.200.000 đồng.

+ Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 02/9/2017, Nguyễn Văn M một mình điều khiển xe máy BKS: 88K1-280.98 từ nH đến thành phố V xem có ai sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đi đến vòng xuyến ngã 5 Góc Vòng, phường LB, thành phố V, M rẽ trái đi theo đường Trần Phú hướng đi Tam Đảo thì phát hiện thấy chị Đỗ Thị H đang đứng trên vỉa hè trước cửa tòa nhà Viettel Tộc thôn Văn, xã ĐT, thành phố V (chị H đang mua đồ ăn sáng của chị Nguyễn Thị Li, sinh năm 1971, ở khu hành chính 15, phường LB, thành phố V). Thấy chị H kẹp một chiếc ví giả da màu đen bên nách phải, M nảy sinh ý định cướp giật chiếc ví trên của chị H. M điều khiển xe đi thẳng theo đường Trần Phú một đoạn, đến lối mở rồi quay đầu xe lại, đi lên vỉa hè, áp sát từ phía sau, dùng tay giật chiếc ví của chị H. Sau khi giật được ví, M phóng xe bỏ chạy theo đường Nguyễn TT hướng đi ngã tư T50 phường TS, thành phố V. Khi đi đến đoạn đường vắng, M dừng xe kiểm tra chiếc ví thấy bên trong có số tiền 10.000.000đ và một số giấy tờ gồm: 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV và 01 thẻ nhà báo đều mang tên Đỗ Thị H; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank mang tên Nguyễn Văn Kh. M lấy số tiền cất vào túi quần, còn chiếc ví và số giấy tờ vứt xuống bụi cây ven đường.

Cùng ngày 02/9/2017, chị Đỗ Thị H trình báo đến Công an xã Định Trung về việc bị kẻ gian cướp giật 01 ví giả da, màu đen, bên trong có số tiền 10.000.000đ và một số giấy tờ gồm 2 thẻ ATM, 01 thẻ nhà báo. Tổng trị giá tài sản khoảng 10.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KL- HĐĐG ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thành phố V kết luận (định giá qua hồ sơ): 01 chiếc ví giả da, màu đen, kích thước (20x10)cm, đã cũ trị giá 30.000 đồng.

+ Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 28/9/2017, Nguyễn Văn M một mình điều khiển xe máy BKS: 88K1-280.98 từ nhà đến thành phố V xem có ai sơ hở tài sản để cướp giật. Khi đi đến ngã tư T50, phường TS, thành phố V, M rẽ trái đi vào đường Nguyễn TT. Đi đến đoạn đường đối diện cổng Bệnh viện Y học cổ truyền thuộc xã ĐT, thành phố V, M phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Nh điều khiển xe máy Honda BKS: 19F1- 071.81, đi phía trước, cùng chiều, trên người chị Nh có đeo một túi xách giả da, màu xám. Quan sát thấy đoạn đường vắng người, M tăng ga, áp sát bên trái xe máy của chị Nh, dùng tay giật chiếc túi xách, làm quai túi bị đứt. Sau khi cướp giật được túi xách, M phóng xe bỏ chạy theo hướng đi khu chung cư Vinaconex, phường LB, thành phố V. Đến đoạn đường vắng, M dừng xe, kiểm tra bên trong chiếc túi xách có số tiền 500.000đ và một số giấy tờ, gồm: 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe máy, 01 thẻ ATM đều mang tên Nguyễn Thị Nh và 01 giấy đăng ký xe BKS 88H9 - 0694, 01 giấy đăng ký xe BKS: 19F1 - 071.81. M lấy tiền đút vào túi quần, còn túi xách và số giấy tờ trên ném xuống bụi cây ven đường.

Cùng ngày 28/9/2017, chị Nguyễn Thị Nh trình báo công an xã ĐT về việc bị kẻ gian đi xe máy cùng chiều cướp giật 01 túi xách bên trong có 500.000đ và một số giấy tờ nêu trên.

+ Vụ thứ tư: Khoảng 07 giờ ngày 01/10/2017, Nguyễn Văn M một mình điều khiển xe máy BKS: 88K1-280.98 từ nhà đến thành phố V xem có ai có tài sản sơ hở để cướp giật. M đi từ đường Mê Linh, phường KQ, thành phố V rẽ vào cổng làng Vinh Thịnh, rồi đi thẳng hướng ra ngõ 8 đường Nguyễn TT, phường KQ. Đi được khoảng 200m, M phát hiện thấy chị Nguyễn Thị H1 đang điều khiển xe máy điện đi phía trước cùng chiều có đeo một túi xách giả da, màu đỏ. M tăng ga vượt lên từ phía sau, áp sát bên trái chị H1 rồi dùng tay giật mạnh chiếc túi xách làm túi bị đứt quai. Sau khi cướp giật được túi, M tăng ga xe bỏ chạy đến khu vực chùa MQ, phường KQ thì dừng xe kiểm tra thấy bên trong túi xách có 3.500.000đ, M lấy số tiền đút vào người, còn túi xách ném xuống ven đường.

Cùng ngày 01/10/2017, chị Nguyễn Thị H1 trình báo công an phường KQ về việc bị kẻ gian đi xe máy, cùng chiều cướp giật 01 túi xách màu đỏ bên trong có 3.500.000đ.

Ngày 23/3/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc ví trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL- HĐĐG ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thành phố V kết luận (định giá qua hồ sơ): 01 chiếc ví giả da, màu đỏ, kích thước (20x10)cm, đã cũ, trị giá 30.000 đồng.

+ Vụ thứ 5: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/10/2017, Nguyễn Văn M một mình điều khiển xe máy BKS: 88K1-280.98, từ nhà ở đến thành phố V xem có

ai có tài sản sơ hở để cướp giật. Khoảng 20 giờ cùng ngày, M điều khiển xe đi lòng vòng trên đường An Bình, phường HH, thành phố V hướng ra Quốc lộ 2A thì phát hiện chị Phạm Thị Thúy H2 đi xe máy phía trước cùng chiều, chở theo con gái là cháu Nguyễn Phạm Bảo Tr, sinh N 2004 (cháu Tr ngồi phía trước xe, quay mặt về phía chị H2). Quan sát thấy tay trái chị H2 đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime, màu vàng, để nghe điện, M tăng ga vượt lên từ phía sau, áp sát bên trái chị H2, rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị H2. Sau đó, M bỏ chạy theo hướng đường Quốc lộ 2A đi ra vòng xuyên xã HT, huyện TD để về nhà. Khoảng 12 giờ ngày 04/10/2018, M mang chiếc điện thoại trên bán cho bà Trần Thị L được số tiền 600.000đ.

Cùng ngày 03/10/2017, chị Phạm Thị Thúy H2 trình báo công an phường HH về việc bị 01 đối tượng đi xe máy, cùng chiều cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, trị giá 3.000.000đ.

Ngày 19/10/2017, bà Trần Thị L tự nguyện giao nộp 01 điện thoại samsung J2 Prime cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 209/KL- HDDG ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND thành phố V kết luận: Chiếc điện thoại di động Samsung J2 Prime trị giá 800.000đ.

+ Vụ thứ sáu: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 04/10/2017, Nguyễn Văn M một mình điều khiển xe máy BKS: 88K1-280.98, từ nhà đến thành phố V xem có ai có tài sản sơ hở để cướp giật tài sản. M đi đến ngã tư T50, phường TS, thành phố V thì rẽ phải vào đường Lam Sơn hướng đi phía Cổng chào huyện YL. Khi đi qua vòng xuyên thứ hai trên đường Lê Hồng Phong thuộc Phố N, phường HH, thành phố V khoảng 500m, M phát hiện thấy chị Kim Thị N đang điều khiển xe máy BKS 21T1 – 7424, đi phía trước cùng chiều, trên người đeo một túi xách bằng vải màu đen, phía trước bụng. Quan sát thấy đoạn đường vắng người, M tăng ga vượt lên từ phía sau, áp sát bên trái của chị N dùng tay giật lấy chiếc túi xách. Theo phản xạ, chị N hất tay của M nên M không giật được túi. M vẫn tiếp tục áp sát bên trái chị N, rồi dùng tay phải giật mạnh túi xách của chị N làm quai túi bị đứt, chị N bị giật mạnh nên loạng choạng ngã ra đường. Sau khi giật được túi, M tăng ga xe bỏ chạy về phía cổng trào YL. Khi đi đến bãi đất trống ven đường, M dừng xe kiểm tra túi xách bên trong có 5.000.000đ và 01 giấy phép lái xe, 01 giấy CMND đều mang tên Kim Thị N. M lấy số tiền đút vào túi quần, còn chiếc ví và số giấy tờ ném xuống bụi cây ven đường.

Cùng ngày 04/10/2017, chị Kim Thị N trình báo công an phường HH về việc bị 01 đối tượng đi xe máy, cùng chiều cướp giật 01 túi xách bằng vải, màu đen bên trong có 5.000.000đ, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Kim Thị N.

+ Vụ thứ bảy: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 14/10/2017, Nguyễn Văn M một mình điều khiển xe máy BKS: 88K1 - 280.98, từ nhà đến thành phố V xem ai có tài sản sơ hở để cướp giật. M đi lòng vòng trên đường Tô Vĩnh Diện thuộc khu đô thị Chùa H, phường LB thì thấy bà Lê Thị T đang điều khiển xe đạp điện, đi phía trước, cùng chiều, trên cổ đeo một sợi dây chuyền vàng 18k, dài khoảng 30cm, mặt dây chuyền hình Quan Âm bằng vàng 10k. Quan sát thấy đoạn đường vắng người, M tăng ga vượt lên từ phía sau, áp sát bên trái bà T, dùng tay nắm lấy mặt sợi dây chuyền rồi giật, làm sợi dây bị đứt làm đôi. M cướp giật được $\frac{1}{2}$ sợi dây và mặt dây chuyền hình Quan Âm rồi tăng ga bỏ chạy về phía đường Nguyễn TT, phường LB. Theo M khai, sau đó M đem số tài sản vừa cướp giật được bán cho cửa hàng vàng bạc ở thị trấn TT, huyện VT được 670.000đ. Sau khi bị M cướp giật $\frac{1}{2}$ sợi dây chuyền, còn lại $\frac{1}{2}$ sợi dây chuyền dài khoảng 15cm, bà T làm mất, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Cùng ngày 14/10/2017, bà Lê Thị T trình báo công an phường LB về việc bị kẻ gian đi xe máy cùng chiều cướp giật 01 dây chuyền và 01 mặt dây chuyền bằng vàng, trị giá khoảng 4.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL- HĐĐG ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thành phố V kết luận (định giá trên hồ sơ): 01 sợi dây chuyền vàng 18k, dài khoảng 30cm, trọng lượng 2,102miligam trị giá 400.000đ; 01 mặt sợi dây chuyền hình phật bà quan âm bằng vàng 10k, trọng lượng 1,030miligam, trị giá 600.000đ. Tổng trị giá tài sản 1.000.000đ.

+ Vụ thứ Tám: Khoảng 07 giờ ngày 15/10/2017, Nguyễn Văn M một mình điều khiển xe máy BKS: 88K1 - 280.98, từ nhà đến thành phố V xem ai có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đi đến đường sắt giao nhau với đường Kim Ngọc thuộc NQ, thành phố V, M rẽ phải đi vào đường Nguyễn Viết Xuân. Khi đi đến công trường đang thi công chợ V thuộc phường NQ, thành phố V, M thấy bà Phạm Thị Hồng Th đang đi bộ phía trước cùng chiều, tay phải xách một giỏ nhựa màu xanh, ở nách trái kẹp một chiếc ví giả da màu nâu vàng. Quan sát thấy đoạn đường vắng người, M điều khiển xe tăng ga vượt lên từ phía sau, áp sát bên phải bà Th rồi dùng tay trái giật lấy chiếc ví. Sau khi giật được chiếc ví, M tăng ga bỏ chạy theo hướng đường NQ hướng đi ra Quốc lộ 2A. Khi đi đến một bãi đất trống gần khu vực cầu Trắng, thuộc TS, thành phố V, M dừng xe kiểm tra bên trong chiếc ví có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 64GB, màu trắng; 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Thị Hồng Th, 01 bao lì xì giấy màu đỏ bên trong có 1.000.000đ và số tiền 3.500.000đ. M lấy tổng số tiền 4.500.000đ và chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S (không bị khóa màn hình) đút vào túi quần. Còn chiếc ví giả da, số giấy tờ tùy thân và

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 (do bị khóa màn hình), M vứt bỏ ở khu vực bụi cây gần cầu.

Cùng ngày 15/10/2017, bà Phạm Thị Hồng Th trình báo công an phường NQ về việc bị kẻ gian đi xe máy cướp giật chiếc ví bên trong có 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, một số giấy tờ tùy thân và số tiền 4.500.000đ.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/10/2017, M mang điện thoại Iphone 5S đến cửa hàng mua bán điện thoại của chị Nguyễn Thị T2 bán cho chị T2 được 1.200.000đ. Ngày 20/10/2017, chị Nguyễn Thị T2 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone 5S cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 212/KL- HĐĐG ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thành phố V kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 5S trị giá 1.700.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39 và số 40/KL- HĐĐG cùng ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND thành phố V kết luận (định giá trên hồ sơ): Chiếc điện thoại di động Iphone 6, 64G trị giá 4.000.000đ; chiếc túi giả da, màu nâu vàng trị giá 40.000đ. Tổng cộng là 4.040.000đ.

Ngày 16/02/2018, Cơ quan CSĐT công an thành phố V đã trả lại cho bà Phạm Thị Hồng Th chiếc điện thoại di động Iphone 5S, bà Th nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với chiếc điện thoại này.

Toàn bộ số tiền cướp giật được và tiền bán tài sản do cướp giật mà có M đã tiêu xài hết.

Khoảng 19 giờ ngày 19/10/2017, Nguyễn Văn M điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 88K1 - 280.98 đến nhà ông Lê Văn T1 hỏi vay tiền. Ông T1 đồng ý cho M vay số tiền 1.100.000đ và yêu cầu M để xe máy làm tin. Ngày 21/10/2017, ông T1 tự nguyện giao nộp xe máy trên cho cơ quan điều tra để phục vụ quá trình điều tra.

Ngày 21/10/2017, M bị Cơ quan CSĐT công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt giữ theo thông báo truy tìm đối tượng của Cơ quan công an thành phố V, thu giữ trong người M số tiền 1.400.000đ và 01 điện thoại samsung, màu đen. Cùng ngày Cơ quan CSĐT công an tỉnh Vĩnh Phúc đã giao M và vật chứng cho Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 23/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V quyết định trưng cầu giám định khôi phục dữ liệu điện tử đối với chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn M. Qua kiểm tra trên bảng in dữ liệu không phát hiện cuộc gọi đi và nội dung tin nhắn nào liên quan đến hành vi phạm tội của M.

Tại Cáo trạng số 85/CT – VKSND VY ngày 02 tháng 7 N 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm điểm b, c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa người bị hại bà Lê Thị T xác nhận: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 14/10/2017, trên đường Tô Vĩnh Diện thuộc khu đô thị Chùa H, phường LB, bà đang điều khiển xe đạp điện thì bị M đi xe máy áp sát, dùng tay nắm lấy mặt sợi dây chuyền rồi giật được $\frac{1}{2}$ sợi dây và mặt dây chuyền hình Quan Âm rồi tăng ga bỏ chạy. Bà đề nghị xử lý M theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà giá trị tài sản theo kết luận định giá là 1.000.000đ.

Những người bị hại chị Nguyễn Thị Minh Ng, chị Đỗ Thị H, chị Nguyễn Thị Nh, chị Nguyễn Thị H1, chị Phạm Thị Thúy H2, chị Kim Thị N, bà Phạm Thị Hồng Th vắng mặt, quá trình điều tra trình bày như nội D vụ án đã nêu trên và phù hợp với lời khai của bị cáo M tại phiên tòa.

Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Bà Th, chị Nh, giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì; đối với chị Ng, chị H, chị H1 giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho mình, cụ thể: Chị Ng yêu cầu bị cáo M phải bồi thường 1.200.000đ, chị H yêu cầu bị cáo M phải bồi thường 10.000.000đ, chị H1 yêu cầu bị cáo M phải bồi thường 3.500.000đ) và đều đề nghị xử phạt bị cáo M theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị Thúy H2 đã nhận được tài sản không đề nghị gì thêm về bồi thường dân sự; chị Kim Thị N yêu cầu bị cáo M phải bồi thường 5.000.000đ và đều đề nghị xử phạt bị cáo M theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Công H3 tại phiên tòa khai nhận: Khoảng tháng 8 năm 2017, anh có mua 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Neo7S của M với giá 600.000đ, anh H3 không biết điện thoại là tài sản do M cướp giật mà có, sau đó anh đã bán lại cho người khác với giá cũng khoảng 600.000đ, anh đề nghị Tòa án xem xét.

Bà Trần Thị L tại phiên tòa khai nhận: Bị cáo M là cháu bên nhà chồng bà. Khoảng đầu tháng 10 năm 2017, M đến nhà bà và nói có chiếc điện thoại Samsung J2 Prime của M muốn bán giá 600.000đ. Bà L tin tưởng là điện thoại của M nên đã mua; bà không biết là tài sản do M phạm tội mà có. Bà đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại này cho Cơ quan điều tra để trả cho người bị hại; bà không yêu cầu M phải trả lại cho bà số tiền 600.000đ.

Ông Lê Văn T1, vắng mặt quá trình điều tra khai: Ngày 19/10/2017, M điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 88K1 - 280.98 đến nhà ông hỏi vay tiền, ông T1 đồng ý cho M vay số tiền 1.100.000đ và yêu cầu M để xe

máy làm tin. Ngày 21/10/2017, ông T1 tự nguyện giao nộp xe máy trên cho cơ quan điều tra để phục vụ quá trình điều tra. Ông Yêu cầu M phải bồi thường cho ông 1.100.000đ.

Bà Nguyễn Thị D, vắng mặt quá trình điều tra khai: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 88K1-280.98, màu sơn đen là của bà, đăng ký tên bà, bà cho M mượn đi lại, không biết M dùng làm phương tiện phạm tội. Ngày 16/02/2018, cơ quan CSĐT công an thành phố V trả lại cho bà D, bà D nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Chị Nguyễn Thị T2, vắng mặt quá trình điều tra khai: Ngày 17/10/2017, M mang điện thoại Iphone 5S đến cửa hàng mua bán điện thoại của chị, M nói là điện thoại của M nên chị T2 tin tưởng mua với giá 1.200.000đ. Ngày 20/10/2017, chị T2 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone 5S trên cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra chị yêu cầu M bồi thường 1.200.000đ, tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt chị không yêu cầu M phải bồi thường cho chị số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo M phạm tội “Cướp giật tài sản”; đề nghị áp dụng điểm điểm b, c, d khoản 2 điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo M từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; đề nghị áp dụng: Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 để buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại và xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn M không bào chữa và tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn M tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại và của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 30/7/2017 đến ngày 15/10/2017, Nguyễn Văn M điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 88K1-280.98 thực hiện 08 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố V. Tổng trị giá tài sản M cướp giật là 32.300.000đ, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 22 giờ ngày 30/7/2017, Nguyễn Văn M điều khiển xe máy trên đến đoạn đường Nguyễn Thị MK, phường HH, thành phố V, cướp giật 01 điện thoại di động OPPO Neo7S của chị Nguyễn Thị Minh Ng. Sau khi cướp giật được điện thoại M bán cho anh Nguyễn Công H3 được 600.000đ. Trị giá điện thoại di động OPPO Neo7S là 1.200.000đ.

Vụ 2: Khoảng 06 giờ ngày 02/9/2017, Nguyễn Văn M điều khiển xe máy trên đến ngã 5 Góc Vũng, thôn V, xã ĐT, thành phố V, cướp giật 01 ví giả da bên trong có 10.000.000đ và một số giấy tờ tùy thân của chị Đỗ Thị H. Trị giá tài sản thiệt hại 10.030.000đ.

Vụ 3: Khoảng 13 giờ ngày 28/9/2017, Nguyễn Văn M điều khiển xe máy trên đến đoạn đường Nguyễn TT, xã ĐT, thành phố V, cướp giật 01 túi xách bên trong có số tiền 500.000đ và một số giấy tờ tùy thân của chị Nguyễn Thị Nh. Trị giá tài sản thiệt hại 500.000đ.

Vụ 4: Khoảng 07 giờ ngày 01/10/2017, Nguyễn Văn M điều khiển xe máy trên vào ngõ 8, đường Nguyễn TT, phường KQ, thành phố V, cướp giật 01 túi xách bên trong có số tiền 3.500.000đ của chị Nguyễn Thị H1. Trị giá tài sản thiệt hại 3.530.000đ.

Vụ 5: Khoảng 20 giờ ngày 03/10/2017, Nguyễn Văn M điều khiển xe máy trên đến đoạn đường An Bình, phường HH, thành phố V, cướp giật 01 điện thoại Samsung J2 Prime của chị Phạm Thị Thúy H2. Sau đó M mang điện thoại trên bán cho bà Trần Thị L được 600.000đ. Trị giá điện thoại Samsung J2 Prime là 800.000đ.

Vụ 6: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 04/10/2017, Nguyễn Văn M điều khiển xe máy trên đến đoạn đường Lê Hồng Phong, phường HH, thành phố V, cướp giật 01 túi xách bằng vải bên trong có số tiền 5.000.000đ và một số giấy tờ tùy thân của chị Kim Thị N. Trị giá tài sản thiệt hại 5.000.000đ.

Vụ 7: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 14/10/2017, Nguyễn Văn M điều khiển xe máy trên đến đoạn đường Tô Vĩnh Diện, phường LB, thành phố V, cướp giật sợi dây chuyền và mặt của sợi dây chuyền, bằng vàng của bà Lê Thị T. Sau khi cướp giật được M bán cho cửa hiệu vàng bạc được 670.000đ. Trị giá tài sản thiệt hại định giá xác định là 1.000.000đ.

Vụ 8: Khoảng 07 giờ ngày 15/10/2017, Nguyễn Văn M điều khiển xe máy trên đến đoạn đường Nguyễn VX, phường NQ, thành phố V, cướp giật 01 ví giả da bên trong có số tiền 4.500.000đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S, 01 điện thoại Iphone 6 và một số giấy tờ tùy thân của bà Phạm Thị Hồng Th. Trị giá tài sản thiệt hại được định giá và xác định là 10.240.000đ.

Hình vi dùng xe máy làm phương tiện để giật tài sản của bị cáo M đối với những người đi đường sau đó nhanh chóng tẩu thoát như trên đã phạm vào tội

“Cướp giật tài sản”. Bị cáo M không có nghề nghiệp, không có thu nhập; trong một thời gian ngắn thực hiện 08 lần cướp giật tài sản và lấy đó là nguồn thu nhập, nguồn sống chính của bản thân; trước khi phạm tội lần này bị cáo có hai bản án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý; bị cáo dùng xe máy làm phương tiện để đi cướp giật, do vậy tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự 1999, cụ thể:

"2. Phạm tội Tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

...

- b) Có tính chất chuyên nghiệp;
- c) Tái phạm nguy hiểm;
- d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội có khung hình phạt đến 10 năm tù; hành vi phạm tội của bị cáo rất là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản, tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an và an toàn xã hội, do vậy cần phải xử phạt nghiêm.

Xét nhân thân, mục đích phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này Nguyễn Văn M là thanh niên tuổi còn trẻ, có sức khỏe, nhưng không có nghề nghiệp, không có thu nhập, trong một thời gian ngắn thực hiện nhiều lần cướp giật để chiếm đoạt tài sản của người khác và lấy đó là nguồn thu nhập, nguồn sống chính của bản thân nên phạm tội thuộc trường hợp “có tính chất chuyên nghiệp”; trước khi phạm tội lần này bị cáo M nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và bị xét xử trong đó có hai bản án về tội xâm phạm quyền sở hữu (Bản án số 90/HSST ngày 24/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng) và tội phạm về ma túy (Bản án số 05/HSST ngày 23/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc) đều chưa được xóa án tích (đã tái phạm), nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”; bị cáo dùng xe máy làm phương tiện để đi cướp giật là dùng thủ đoạn nguy hiểm cho người và phương tiện khác. Ngoài ra, về nhân thân bị cáo M còn bị Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thành phố V) xử phạt tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 81/HSST ngày 29/8/2006 (Bản án này bị cáo đã được xóa án tích). Những điều đó thể hiện bị cáo M là người coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, do vậy cần phải xử phạt mức hình phạt tù nghiêm khắc.

Tuy nhiên cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo

hình phạt tù nghiêm khắc như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, trách nhiệm dân sự, vật chứng:

Đối với bà Trần Thị L mua chiếc điện thoại di động Samsung J2 Prime; anh Nguyễn Công H3 mua chiếc điện thoại Oppo Neo7S; chị Nguyễn Thị T2 mua chiếc điện thoại Iphone 5S, do M bán (đều là những điện thoại do M cướp giật mà có), tuy nhiên những người này không biết đó là những tài sản do M phạm tội mà có. Bà L, chị T2 đã tự nguyện nộp lại điện thoại đã mua cho Cơ quan điều tra để trả cho người bị hại; anh H3 đã bán chiếc điện thoại đã mua nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp. Bà L, chị T2 không yêu cầu M phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Lê Văn T1 cho M vay 1.100.000đ và M để chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 88K1-280.98 để làm tin nhưng ông T1 không biết M dùng chiếc xe máy này làm phương tiện đi cướp giật tài sản và ông đã tự nguyện giao nộp chiếc xe để xử lý, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông T1 là phù hợp. Ông T1 yêu cầu bị cáo M phải trả ông 1.100.000đ là có căn cứ được chấp nhận.

Đối với số tiền 1.400.000đ T giữ của M, quá trình điều tra xác định trong đó có 1.100.000đ là tiền do M cầm cố xe máy BKS: 88K1-280.98 mà có, số tiền 300.000đ là tiền của M. Do vậy cần trả lại cho ông Lê Văn T1 số tiền 1.100.000đ (trong số tiền 1.400.000đ T giữ của Nguyễn Văn M) là phù hợp. Số tiền 300.000đ và 01 điện thoại Samsung màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Nguyễn Văn M nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 88K1-280.98, màu sơn đen M sử dụng làm công cụ phạm tội. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe máy trên là của bà Nguyễn Thị D (mẹ đẻ của M). Đầu năm 2017, bà D cho M sử dụng làm phương tiện đi lại, bà D không biết M sử dụng làm phương tiện phạm tội, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà D là phù hợp. Ngày 16/02/2018, cơ quan CSĐT công an thành phố V trả lại xe máy trên cho bà D,

bà D nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Minh Ng bị cướp giật chiếc điện thoại OPPO Neo7S, chị yêu cầu M phải bồi thường cho chị trị giá chiếc điện thoại là 1.200.000đ (theo kết L định giá) là có căn cứ, phù hợp cần chấp nhận. Đối với chiếc sim 0982.539.477, chị Ng đã đi làm lại nên không yêu cầu M phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Đỗ Thị H bị M cướp giật 01 ví giả da, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV và 01 thẻ nhà báo đều mang tên Đỗ Thị H; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank mang tên Nguyễn Văn Kh và số tiền 10.000.000đ trong ví. Cơ quan điều tra không thu giữ được tài sản trên để trả cho chị H. Đối với số giấy tờ trên chị H đã đi làm lại, còn chiếc ví đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên chị H không yêu cầu M phải bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Riêng đối với số tiền 10.000.000đ, chị H bị M cướp giật, chị H yêu cầu M phải bồi thường cho chị là có căn cứ, phù hợp cần chấp nhận.

Chị Nguyễn Thị Nh bị M cướp giật 01 túi xách giả da (đã cũ rách, không còn giá trị sử dụng), chị Nh không đề nghị định giá; đối với 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe máy, 01 thẻ ATM đều mang tên Nguyễn Thị Nh, 01 giấy đăng ký xe BKS 88H9 - 0694, 01 giấy đăng ký xe BKS: 19F1 - 071.81, sau khi bị M cướp giật, chị Nh đã đi làm lại toàn bộ số giấy tờ trên và không yêu cầu M phải bồi thường; đối với số tiền 500.000đ bị M cướp giật mất, quá trình điều tra chị yêu cầu bồi thường khoản tiền này, tuy nhiên tại đơn xét xử vắng mặt chị Nh không yêu bị cáo M phải bồi thường khoản tiền gì cho chị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H1 bị M cướp giật 01 túi xách giả da nhưng M đã vứt bỏ, không thu hồi được, tuy nhiên chiếc túi có giá trị nhỏ nên chị H1 không yêu cầu M phải bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với số tiền 3.500.000đ trong túi bị M cướp giật, chị H1 yêu cầu M phải bồi thường là có căn cứ, được chấp nhận.

Chị Phạm Thị Thúy H2 bị M cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime, Cơ quan điều tra công an thành phố V đã T được chiếc điện thoại này và trả lại cho chị vào ngày 16/02/2018, chị H2 nhận lại tài sản và không yêu cầu M phải bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Kim Thị N bị M cướp giật 01 túi xách bằng vải bên trong có 5.000.000đ, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên chị N, Cơ quan điều tra không T hồi được. Chị N đã đi làm lại giấy tờ trên; chiếc túi vải đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên chị không yêu cầu định giá. Số tài sản

là túi và giấy tờ chị N không yêu cầu M phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Riêng đối với số tiền 5.000.000đ bị M cướp giật, chị N yêu cầu M phải bồi thường cho chị là có căn cứ, phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận. Chị N khi bị M cướp giật tài sản ngã ra đường, bị bầm tím hai tay, không bị xây xát, chảy máu nay đã khỏi, ổn định nên không đề nghị giám định thương tích và không yêu cầu M phải bồi thường gì về dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Lê Thị T bị M cướp giật $\frac{1}{2}$ sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền (M đã bán, không thu hồi được, còn $\frac{1}{2}$ sợi dây bà T đánh mất, không T giữ được). Bà T yêu cầu M phải bồi thường trị giá bằng tiền là 1.000.000đ (theo kết luận định giá tài sản), là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, cần chấp nhận.

Quá trình điều tra xác minh, M chỉ dẫn đến cửa hàng mua bán vàng của chị Vũ Thị Hồng H, sinh N 1963, ở Khu 1, thôn PhV, thị trấn TT, huyện VT (M khai là nơi mua dây chuyền và mặt dây chuyền vàng của M do M cướp giật mà có). Tuy nhiên, qua đối chất chị Hồng H khẳng định không thực hiện việc mua bán, giao dịch gì đối với M, do vậy chỉ căn cứ vào lời khai và chỉ dẫn của M nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiếp tục điều tra, xử lý.

Bà Phạm Thị Hồng Th bị M cướp giật 01 ví giả da, số giấy tờ gồm: 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên bà Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S và 01 điện thoại di động Iphone 6, cùng số tiền 4.500.000đ. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã T hỏi và trả lại chiếc điện thoại Iphone 5S cho bà Th; số giấy tờ trên không T hỏi được, bà Th đã đi làm lại để sử dụng nên bà không yêu cầu M phải bồi thường. Các tài sản khác không thu hồi được, quá trình điều tra bà yêu cầu M phải bồi thường 8.540.000đ, gồm: (40.000đ giá trị chiếc ví; 4.000.000đ là giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 và số tiền mặt 4.500.000đ) là có căn cứ. Tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà Th không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường khoản tiền gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và tiền án phí dân sự sơ thẩm tương đương 5% của số tiền bị cáo phải bồi thường là $(20.700.000đ \times 5\%) = 1.035.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm b, c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M: 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 21/10/2017.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 41; khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 584; khoản 1

Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trả cho ông Lê Văn T1 số tiền 1.100.000đ (trong số tiền 1.400.000đ thu giữ của Nguyễn Văn M được chuyển cho Cơ quan thi hành án).

Trả lại cho Nguyễn Văn M số tiền 300.000đ và 01 điện thoại Samsung, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V)

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cụ thể, cho: chị Nguyễn Thị Minh Ng số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng); chị Đỗ Thị H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng); chị Nguyễn Thị H1 số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); chị Kim Thị N số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và bồi thường cho bà Lê Thị T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm trong án hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 1.035.000đ (Một triệu không trăm ba lăm nghìn đồng).

Bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt

có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục thi hành án TP V;
- Thi Hành án Hình sự;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh